

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

PHẠM THỊ MỸ HOA

NGUỒN LỰC VĂN HÓA
CHO PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA
Ở THỦ ĐÔ HÀ NỘI HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: VĂN HÓA HỌC

MÃ SỐ: 922 90 40

Hà Nội - 2025

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**



Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Nguyễn Duy Bắc



Phản biện 1: PGS, TS. Nguyễn Thị Thu Phương

Viện Văn hóa nghệ thuật Quốc gia Việt Nam

Phản biện 2: PGS, TS. Lâm Minh Châu

Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn

Phản biện 3: TS. Đặng Tuấn Nam

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

**Luận án đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án
cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi 14 giờ 00 ngày 9 tháng 7 năm 2025

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia
và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài nghiên cứu

Văn hóa là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy trong suốt chiều dài lịch sử, là kết quả của sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội và với chính bản thân mình. Xã hội ngày càng phát triển, vai trò của văn hóa ngày càng được nhận thức một cách toàn diện và sâu sắc hơn. Văn hóa không chỉ là nền tảng tinh thần của xã hội mà còn có những đóng góp to lớn trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Sự ra đời, phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa là minh chứng cho mối quan hệ ngày càng mật thiết giữa văn hóa và kinh tế. Công nghiệp văn hóa (CNVH) đã đóng góp không nhỏ vào sự thịnh vượng kinh tế và đem lại những trải nghiệm độc đáo cho con người. Nguồn lực văn hóa (NLVH) là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của CNVH. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, việc khai thác và phát huy NLVH để phát triển CNVH là một đòi hỏi bức thiết đối với mỗi quốc gia, mỗi địa phương.

Nắm bắt được xu thế trên, Đảng ta luôn coi trọng vai trò của văn hóa đối với sự phát triển đất nước. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước đã khẳng định văn hóa là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Cũng tại Hội nghị này, Đảng đặt ra nhiệm vụ xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế; phát triển CNVH đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường dịch vụ và sản phẩm văn hóa. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã kế thừa, bổ sung và phát triển chủ trương xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế; xây dựng, hoàn thiện thị trường dịch vụ và sản phẩm văn hóa: “Khẩn trương triển khai có trọng tâm, trọng điểm ngành CNVH và dịch vụ văn hóa trên cơ sở xác định, phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam...” [30, tr.145].

Thành phố Hà Nội - Thủ đô nghìn năm văn hiến – “nơi lắng hồn núi sông ngàn năm”, nơi hội tụ tinh hoa văn hóa của cả nước, là trung tâm phát triển văn hoá đa chiều. Điều này đã giúp đem lại những giá trị và nguồn lực dồi dào để Hà Nội phát

triển CNVH, đưa văn hoá thực sự trở thành động lực phát triển của Thủ đô. Trong quá trình đô thị hóa và toàn cầu hóa đang ngày càng mạnh mẽ, việc bảo tồn và phát huy nguồn lực văn hoá (NLVH) phục vụ phát triển CNVH ở Hà Nội không chỉ đảm bảo tính bền vững cho phát triển kinh tế và xã hội, mà còn đóng góp quan trọng vào việc duy trì bản sắc văn hóa độc đáo của Thành phố. Trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của Thủ đô, Đảng bộ, Chính quyền Thành phố đã xác định mục tiêu đến năm 2025, CNVH Thủ đô trở thành ngành kinh tế quan trọng, tạo động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; giữ vững và phát triển thương hiệu Thủ đô ngàn năm văn hiến, “Thành phố vì hòa bình”, “Thành phố sáng tạo”; phấn đấu đóng góp khoảng 5% GRDP của Thành phố. Đến năm 2030, CNVH Thủ đô cơ bản trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác. Hà Nội là “Thành phố sáng tạo” có sức ảnh hưởng ở khu vực Đông Nam Á, nằm trong nhóm các thành phố có ngành CNVH phát triển hàng đầu có thương hiệu, sản phẩm uy tín, có sức cạnh tranh khu vực và thế giới, sánh vai thủ đô các nước phát triển cao trong khu vực. Phấn đấu doanh thu từ các ngành CNVH tăng dần, đóng góp khoảng 8% GRDP của Thành phố.

Để hiện thực mục tiêu này, Hà Nội cần huy động sức mạnh của mọi NLVH để phát triển CNVH. Nội dung này đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà quản lý, nhà nghiên cứu, những người làm việc trong lĩnh vực văn hoá. Vì vậy, trong thời gian qua đã có nhiều công trình nghiên cứu làm nổi bật sự đa dạng, phong phú, độc đáo, đặc sắc của các NLVH cũng như khẳng định tầm quan trọng của NLVH cho phát triển CNVH ở Hà Nội. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu đã có chưa làm rõ thực trạng phát huy NLVH cho phát triển CNVH của Hà Nội. Vì vậy, việc nghiên cứu để phát huy vai trò NLVH Thủ đô cho phát triển CNVH là một yêu cầu khách quan, cấp thiết hiện nay. Trước hết cần có sự nghiên cứu về lý luận và thống nhất về nhận thức. Trên cơ sở đó khuyến nghị về chính sách đúng để tạo động lực phát triển cho một Thủ đô giàu đẹp, văn minh, hiện đại. Do vậy, nghiên cứu sinh (NCS) chọn đề tài Nguồn lực văn hoá cho phát triển CNVH ở Thủ đô Hà Nội hiện nay làm luận án chuyên ngành Văn hóa học.

2. Mục đích, nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu nhằm làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến việc phát huy NLVH để thúc đẩy sự phát triển của CNVH tại Hà Nội nhằm tạo ra dịch vụ, sản phẩm văn hóa đa dạng, có chất lượng, có thương hiệu, đáp ứng nhu cầu thị trường; Đồng thời, luận án sẽ khuyến nghị các giải pháp cụ thể nhằm tối ưu hóa việc phát huy NLVH trong bối cảnh hội nhập và phát triển hiện nay, đóng góp vào việc xây dựng một Hà Nội giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để hoàn thành mục tiêu trên, luận án triển khai các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến phát huy NLVH cho phát triển CNVH ở Hà Nội;
- Làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về phát huy NLVH cho phát triển CNVH ở Thủ đô Hà Nội;
- Khảo sát thực trạng phát huy NLVH cho phát triển CNVH ở Thủ đô những năm qua;
- Nhận diện những vấn đề đặt ra và khuyến nghị giải pháp phát huy NLVH cho phát triển CNVH ở Thủ đô Hà Nội.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các NLVH cho phát triển CNVH ở Thủ đô Hà Nội hiện nay. Luận án lựa chọn nghiên cứu ba nguồn lực văn hoá: nguồn lực con người (NLCN), nguồn lực di sản văn hoá (DSVH), nguồn lực thể chế, chính sách – đây là những nguồn lực quan trọng nhất đối với sự phát triển CNVH của Hà Nội.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung nghiên cứu: Luận án tập trung nghiên cứu với ba nội dung cơ bản là phát huy NLCN, nguồn lực DSVH và nguồn lực thể chế, chính sách cho phát triển CNVH ở Hà Nội trên ba ngành CNVH tiêu biểu của Hà Nội: thủ công mỹ nghệ, nghệ thuật biểu diễn, du lịch văn hóa. Ba ngành CNVH này có ưu thế phát triển ở Hà Nội và trong những năm qua đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật, có nhiều đóng góp tích cực trong phát triển CNVH Thủ đô.

+ Về không gian nghiên cứu: Trên địa bàn thành phố Hà Nội.

+ Về thời gian: Luận án tập trung đánh giá thực trạng việc phát huy NLVH cho phát triển CNVH ở Hà Nội trong giai đoạn 2017 - 2024. Luận án nghiên cứu bắt đầu từ năm 2017 khi Hà Nội thực hiện Kế hoạch số 112/KH-UBND thực hiện chiến lược phát triển ngành CNVH Thủ đô Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp luận

Luận án được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của học thuyết mácxít về mối quan hệ giữa vật chất và tinh thần, giữa kinh tế và văn hóa. Đồng thời, luận án vận dụng quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vai trò của văn hóa với phát triển bền vững đất nước: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, là động lực, nguồn lực nội sinh quan trọng của sự phát triển nhanh, bền vững đất nước.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp tiếp cận liên ngành trong nghiên cứu Văn hóa học
- Phương pháp khảo sát thực tế và phương pháp chuyên gia
- Tư liệu của luận án còn từ những ghi chép về suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân NCS sau khi đi thực tế đến các điểm du lịch văn hoá, các làng nghề truyền thống; trực tiếp quan sát, tham gia việc sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ; sau khi mua, trưng bày, sử dụng các sản phẩm thủ công mỹ nghệ; sau khi tham dự trực tiếp các đêm diễn, hội diễn, triển lãm...
- Phương pháp điều tra xã hội học qua bảng hỏi
- Phương pháp phân tích, so sánh và tổng hợp

5. Đóng góp mới của luận án

Nhìn chung, những đóng góp lý luận và thực tiễn của luận án không chỉ giúp bổ sung tri thức nghiên cứu NLVH cho phát triển CNVH Thủ đô mà còn cung cấp những căn cứ khoa học xác tín, có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho việc hoạch định chính sách xây dựng, phát triển CNVH của Hà Nội, mở ra các cơ hội phát triển bền vững cho Thành phố.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần bổ sung những nhận thức lý luận về NLVH, nhất là NLCN, nguồn lực DSVH, nguồn lực thể chế, chính sách và mối quan hệ giữa NLVH với phát triển CNVH.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể giúp cho các nhà lãnh đạo, quản lý kinh tế, văn hóa địa phương những gợi ý cần thiết khi hoạch định chính sách, đưa ra các chủ trương phát triển CNVH nói riêng và phát triển KT-XH phù hợp, phát huy lợi thế văn hóa của Thủ đô Hà Nội.

Luận án cũng có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho giảng dạy và nghiên cứu văn hoá học nói chung.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài mở đầu, kết luận, các công trình khoa học đã công bố, danh mục tài liệu tham khảo, luận án gồm 4 chương, 10 tiết.

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan và những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu.

Chương 2: Những vấn đề lý luận, lý thuyết nghiên cứu và khái quát về các nguồn lực văn hoá của Hà Nội.

Chương 3: Thực trạng phát huy NLVH cho phát triển CNVH ở Hà Nội

Chương 4: Bàn luận về phát huy NLVH cho phát triển CNVH ở Hà Nội

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. NGHIÊN CỨU VỀ NGUỒN LỰC VĂN HÓA

Luận án đã tiếp cận và phân chia những tài liệu nghiên cứu về:

- Vai trò của văn hóa với phát triển
- Nghiên cứu về văn hóa như một nguồn lực cho phát triển

Nhóm những công trình nghiên cứu này rất phong phú, trải dài từ Âu sang Á, từ trên thế giới đến trong nước với nhiều công trình nghiên cứu từ rất sớm. Nội dung của các công trình nghiên cứu cũng rất đa dạng, gồm khái niệm, vai trò quan trọng của văn hóa; khái niệm, vai trò và phân loại nguồn lực văn hóa, mối quan hệ giữa nguồn lực văn hóa với phát triển kinh tế, phát huy vai trò của nguồn lực văn hóa trong phát triển công nghiệp văn hóa. Qua đó giúp NCS nghiên cứu về văn hóa như một nguồn lực cho phát triển.

1.2. NGHIÊN CỨU VỀ CÔNG NGHIỆP VĂN HOÁ VÀ CÁC NGUỒN LỰC VĂN HÓA CHO PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA

Luận án đã tập trung tổng quan:

- Nghiên cứu về CNVH,
- Nghiên cứu về nguồn lực con người.
- Nghiên cứu về nguồn lực di sản văn hóa
- Nghiên cứu về nguồn lực thể chế, chính sách văn hóa

Các công trình nghiên cứu giúp cung cấp nhiều góc nhìn để nhận diện và thấy được tiềm năng phát triển CNVH hiện nay, xác định các NLVH của Thủ đô Hà Nội; phân tích tiềm năng và thách thức phát triển CNVH dựa trên NLVH. Tuy chưa hoàn thiện, nhưng nhiều công trình trên đã đưa ra quan niệm về công nghiệp văn hóa và cơ cấu của ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam, phân tích vai trò của công nghiệp văn hóa đối với việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

1.3. NGHIÊN CỨU VỀ NGUỒN LỰC VĂN HÓA CHO PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA Ở THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Nguồn tài liệu về nội dung này vô cùng lớn. NCS tổng quan những công trình cơ bản:

- Nghiên cứu về văn hoá và công nghiệp văn hoá Hà Nội
- Nghiên cứu về nguồn lực văn hoá cho phát triển công nghiệp văn hoá ở Hà Nội

Luận án đã tiếp cận được nguồn tài liệu vô cùng lớn, đồ sộ, để thấy nguồn lực văn hóa của Hà Nội vô cùng đa dạng, phong phú, độc đáo, đặc sắc. Các tác giả đã phân tích, chứng minh sâu sắc các nguồn lực này ngày càng trở nên quan trọng trong quá trình phát triển công nghiệp văn hoá của Hà Nội hiện nay.

1.4. NHỮNG KẾT QUẢ VÀ VẤN ĐỀ CẦN ĐƯỢC TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.4.1. Đánh giá chung các kết quả nghiên cứu theo tổng quan

1.4.1.1. Các kết quả nghiên cứu lý luận

Thông qua tổng quan tình hình nghiên cứu các vấn đề liên quan đến đề tài luận án, có thể thấy nhóm công trình nghiên cứu về các thể chế, chính sách văn hóa và các ngành CNVH trên thế giới rất phong phú. Đề tài này cũng được các nhà nghiên cứu tại Việt Nam ngày càng quan tâm với sự ra đời của nhiều công trình trong nước về CNVH trong hơn 10 năm qua.

Vấn đề “đa dạng văn hóa” cũng được các nhà khoa học trên thế giới nghiên cứu từ lâu và hình thành lý thuyết về chủ nghĩa đa văn hóa. Lý thuyết này đề cập đến việc thừa nhận, tôn trọng và thúc đẩy sự hiện diện của nhiều nền văn hóa, giá trị và bản sắc khác nhau trong một xã hội hoặc cộng đồng. Lý thuyết về chủ nghĩa đa văn hóa đã trở thành một phần quan trọng của nền văn hoá học và xã hội học đương đại. Các nhà nghiên cứu đã phát triển các khái niệm và mô hình để hiểu và giải thích các hiện tượng liên quan đến sự đa dạng văn hóa, từ việc xác định các khía cạnh của văn hóa đến việc phân tích các tương tác giữa các nhóm văn hóa khác nhau.

Các công trình nghiên cứu tổng quan, bước đầu đã bàn về vấn đề phát triển ngành CNVH và thị trường văn hoá phẩm ở nước ta trên các mặt chủ yếu, như: vấn đề kinh tế trong văn hoá, bản chất của hàng hoá văn hoá tinh thần và thị trường hàng hoá văn hoá tinh thần; quản lý thị trường văn hoá và cơ chế quản lý thị trường văn hoá. Tuy chưa hoàn thiện, nhưng nhiều công trình trên đã đưa ra quan niệm về CNVH và cơ cấu của ngành CNVH ở Việt Nam, phân tích vai trò của CNVH đối với việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Ngoài ra, các công trình bước đầu tìm hiểu về NLVH, mối quan hệ giữa NLVH với phát triển kinh tế, phát huy vai trò của NLVH trong phát triển CNVH.

Các công trình cũng cho thấy nội hàm của NLVH, những thành tố cơ bản của NLVH. Đây là những nội dung vô cùng quan trọng cần được tiếp thu để nhận diện NLVH và đánh giá sự phát huy NLVH cho sự phát triển KT-XH nói chung, sự phát triển CNVH ở Hà Nội nói riêng.

1.4.1.2. Các kết quả nghiên cứu thực tiễn

Nhiều công trình nghiên cứu về các NLVH, các ngành CNVH trên thế giới và trong nước ta, ở các mức độ khác nhau: nghiên cứu tổng thể, nghiên cứu riêng từng nguồn lực, riêng từng ngành CNVH; nghiên cứu trên quy mô cả nước, nghiên cứu ở phạm vi địa phương.

Trên cơ sở khẳng định vai trò của NLVH đối với phát triển CNVH, cũng đã có một số công trình tập trung phân tích các mô hình quản lý nguồn lực DSVH phục vụ phát triển KT-XH, cách thức tác động của cơ chế chính sách đến phát triển CNVH, vai trò và sự tác động của NLCN, chủ yếu khai thác trên lĩnh vực phát triển du lịch, nhất là ở phạm vi các địa phương trên thế giới và trong nước ta.

Tổng quan các công trình cũng đã cho thấy NLVH của Hà Nội vô cùng đa dạng, phong phú, độc đáo, đặc sắc; CNVH ở Hà Nội những năm qua cũng đã được quan tâm và có bước phát triển. Có thể nói, so với các địa phương trong cả nước thì Hà Nội đã và đang đi đầu trong phát triển CNVH. Vì vậy các nguồn lực này ngày càng trở nên quan trọng trong quá trình phát triển, đặc biệt là trong bối cảnh đặt ra yêu cầu ngày càng mạnh mẽ về việc phát triển CNVH hiện nay.

1.4.2. Những khoảng trống trong nghiên cứu theo tổng quan

1.4.2.1. Những khoảng trống nghiên cứu về lý luận

Các công trình nghiên cứu được tổng quan đều dựa trên những quan niệm đã định hình về CNVH, công nghiệp sáng tạo. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, khái niệm CNVH được sử dụng phổ biến, trở thành xu hướng chính cho nghiên cứu lý luận cũng như nghiên cứu thực tiễn. Do đó, nội hàm của khái niệm này vẫn đang là vấn đề bàn thảo cả về mặt lý luận và thực tiễn.

Về yếu tố NLCN văn hoá, đa phần các công trình nghiên cứu mới chỉ đề cập đến NLCN tại chỗ, trong khi đó, với xu thế toàn cầu hoá hiện nay, NLCN còn mang tính "mở", là các yếu tố "du nhập" từ bên ngoài bằng nhiều con đường khác nhau: ký hợp đồng, thuê nghệ sĩ, mời nghệ sĩ....

Các công trình nghiên cứu chưa tập trung làm rõ vai trò của các yếu tố của NLVH trong phát triển CNVH. Các nghiên cứu đang nhấn mạnh vào yếu tố vốn (tư bản) văn hóa của NLVH nên chưa có ứng xử đúng đắn, toàn diện với NLVH.

1.4.2.2. Những khoảng trống nghiên cứu về thực tiễn

Nghiên cứu về NLCN trong phát triển CNVH còn rất thưa vắng. Một số công trình đề cập đến nội dung này chủ yếu quan tâm NLCN cho phát triển du lịch văn hóa, nhưng du lịch văn hóa mới chỉ là một ngành cụ thể, chưa khái quát hết NLCN trong các ngành CNVH hiện nay, nhất là trong một số ngành đang nổi hiện nay: nghệ thuật biểu diễn, không gian sáng tạo, thủ công mỹ nghệ...

Ở cấp độ địa phương, các công trình nghiên cứu về CNVH còn ít. Trong đó, nghiên cứu về NLVH trong phát triển CNVH lại càng hạn chế. Các nghiên cứu về nội dung này chủ yếu khai thác yếu tố nguồn lực DSVH, và tập trung vào các nguồn lực DSVH phi vật thể.

Các công trình cũng chưa làm rõ việc khai thác NLVH trong phát triển CNVH của Thủ đô Hà Nội trong thời gian qua với những kết quả định lượng cụ thể: chưa đưa ra hệ thống các số liệu thống kê toàn diện về nguồn lực DSVH, NLCN, nguồn lực thể chế, chính sách cho phát triển CNVH Thủ đô.

1.4.3. Những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu

Thứ nhất, trên cơ sở nghiên cứu, kế thừa những kết quả của tổng quan để tập trung làm rõ hơn những vấn đề lý luận về NLVH, CNVH, NLVH trong phát triển CNVH.

Thứ hai, trên cơ sở sử dụng các lý thuyết nghiên cứu, NCS vận dụng vào thực tiễn để làm rõ thực trạng phát huy NLVH cho phát triển CNVH ở Thủ đô Hà Nội hiện nay. Do chưa thể nghiên cứu một cách tổng thể tất cả các ngành CNVH, NCS sẽ tập trung ba ngành đang được quan tâm và là thế mạnh của Thủ đô hiện nay: nghệ thuật biểu diễn, du lịch văn hoá và thủ công mỹ nghệ. Trong đó cố gắng làm rõ sự ảnh hưởng, tác động của nguồn lực DSVH, NLCN và nguồn lực thể chế, chính sách đến các ngành này ở Hà Nội trong thời gian qua.

Thứ ba, sử dụng những phương pháp nghiên cứu cơ bản, đối chiếu giữa những vấn đề lý luận đã được làm rõ và thực trạng đã được phân tích, trên quan điểm của cá nhân, NCS bàn luận những vấn đề đặt ra trong khai thác NLVH cho phát triển CNVH

của Thủ đô Hà Nội, từ đó bình luận một số giải pháp nhằm phát huy tốt hơn các NLVH cho phát triển CNVH của Thủ đô Hà Nội trong thời gian tới.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN, LÝ THUYẾT NGHIÊN CỨU VÀ KHÁI QUÁT CÁC NGUỒN LỰC VĂN HOÁ CỦA HÀ NỘI

2.1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

2.1.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1.1. Khái niệm nguồn lực văn hóa

Nguồn lực là tổng thể các giá trị vật chất và phi vật chất, tổng thể những tiềm năng, năng lực của mỗi cá nhân và cộng đồng đã, đang và sẽ tạo ra sức mạnh để phục vụ cho một mục tiêu phát triển nhất định.

Nguồn lực văn hoá là các giá trị văn hóa vật thể, các giá trị văn hóa phi vật thể và năng lực của con người, có nguồn gốc nội sinh và ngoại sinh, để tạo ra giá trị thặng dư trong quá trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ văn hóa, góp phần tăng trưởng kinh tế và đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần ngày càng cao của nhân dân.

2.1.1.2. Khái niệm công nghiệp văn hóa

Công nghiệp văn hóa là lĩnh vực kinh tế sáng tạo, sản xuất, phân phối và tiêu thụ các sản phẩm và dịch vụ văn hóa. CNVH bao gồm nhiều ngành nghề khác nhau, như điện ảnh, truyền hình, phát thanh, sách, báo, tạp chí, nghệ thuật biểu diễn, nghệ thuật tạo hình, nghệ thuật ứng dụng, du lịch văn hóa, giải trí.

Tác giả Vũ Thị Phương Hậu đưa ra 4 tiêu chí để nhận diện ngành/ các ngành CNVH: 1/ Các ngành CNVH dựa trên sự kết hợp giữa sáng tạo cá nhân với công nghệ hiện đại; 2/ Các ngành CNVH liên quan mật thiết đến sở hữu trí tuệ; 3/ Các ngành CNVH phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng sản phẩm và dịch vụ văn hóa của số đông (vì thế CNVH gắn với văn hóa đại chúng); 4/ Các ngành CNVH gắn với thị trường (chịu sự quy định của các quy luật kinh tế thị trường). Các tiêu chí này giúp nhận diện một ngành CNVH cũng như hiểu rõ hơn cách các ngành CNVH ở Việt Nam hoạt động và tương tác với nhau.

- Đặc trưng của CNVH

Thứ nhất, CNVH gắn với văn hoá đại chúng và thị trường

Thứ hai, CNVH đòi hỏi tính sáng tạo và tư duy nghệ thuật cao

Thứ ba, các sản phẩm của CNVH được bảo vệ bằng hệ thống quyền sở hữu trí tuệ và bản quyền

Thứ tư, sản phẩm của CNVH thường chứa đựng thông điệp văn hóa

2.1.2. Các thành tố của nguồn lực văn hóa

2.1.2.1. Nguồn lực con người

NLCN trong phát triển CNVH là những người dân có thể lực, trí lực, kỹ năng và ý thức tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào các quá trình, các ngành CNVH.

2.1.2.2. Nguồn lực di sản văn hóa

Di sản văn hoá với vai trò là nguồn lực để phát triển CNVH bao gồm DSVH vật thể và DSVH phi vật thể.

2.1.2.3. Nguồn lực thể chế, chính sách văn hóa

NCS quan niệm thể chế, chính sách văn hóa là một tập hợp các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước nhằm xây dựng và phát triển CNVH. Mục đích của thể chế, chính sách văn hóa là nhằm thúc đẩy sự phát triển các ngành CNVH, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trên cơ sở huy động và sử dụng hiệu quả các NLCN.

2.1.3. Vai trò của nguồn lực văn hóa trong phát triển công nghiệp văn hóa

Thứ nhất, NLVH thúc đẩy CNVH phát triển đúng định hướng, đảm bảo tính nhân văn, nhân bản.

Thứ hai, NLVH là nguồn tài nguyên để sáng tạo và hình thành các sản phẩm và dịch vụ văn hóa.

Thứ ba, NLVH tạo nguồn cảm hứng sáng tạo làm phong phú, đa dạng các sản phẩm và dịch vụ văn hóa, không gian văn hoá, gia tăng tính cạnh tranh trong phát triển CNVH.

2.2. LÝ THUYẾT NGHIÊN CỨU VÀ KHUNG PHÂN TÍCH LUẬN ÁN

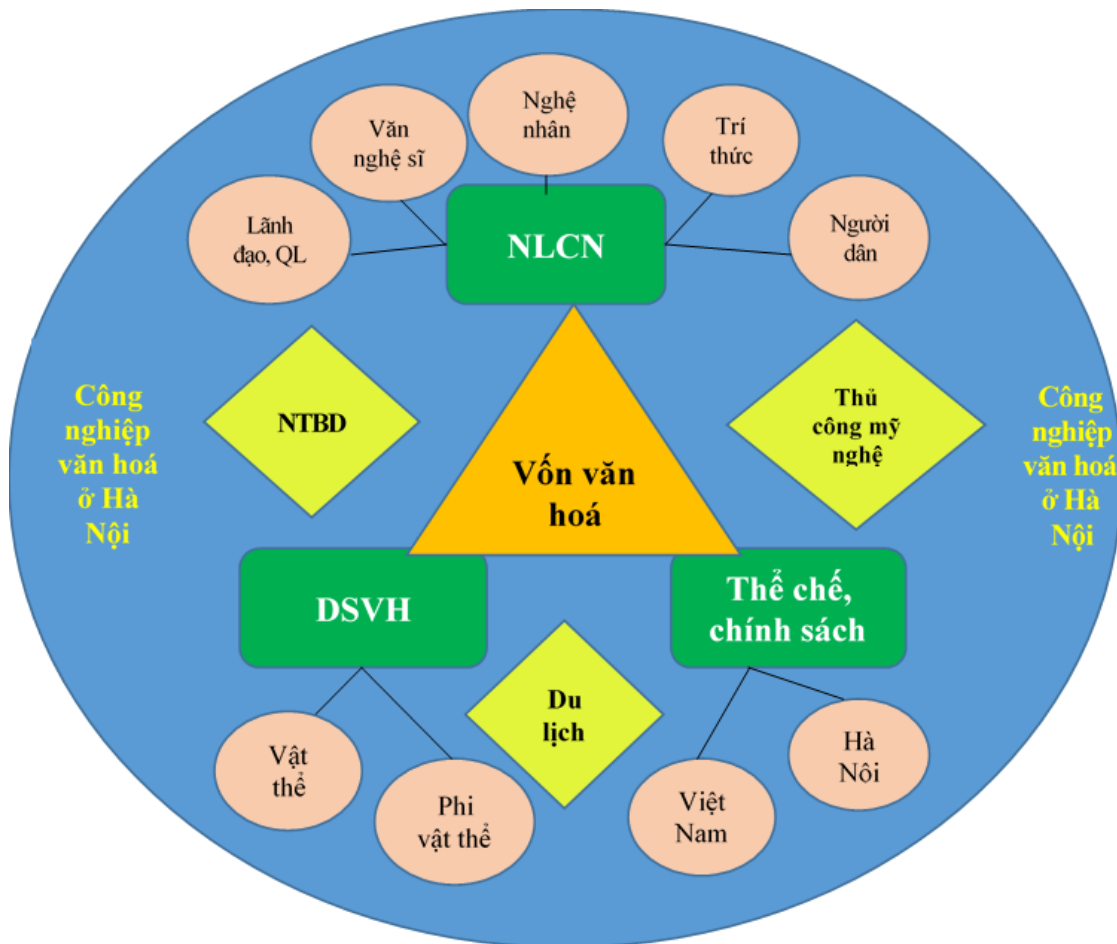
2.2.1. Lý thuyết nghiên cứu

Để tiến hành nghiên cứu về NLVH trong phát triển CNVH ở Thủ đô Hà Nội, NCS lựa chọn Vốn văn hóa làm lý thuyết cho những nghiên cứu của mình. Quan

điểm của Đảng về văn hóa là nguồn lực nội sinh quan trọng cho sự phát triển bền vững đất nước

2.2.2. Khung phân tích của luận án

Khung phân tích này thể hiện nguồn lực con người, di sản văn hóa và thể chế, chính sách là những NLVH quan trọng cho sự phát triển CNVH ở Thủ đô Hà Nội. Trong khuôn khổ của luận án, do không có điều kiện khảo sát tất cả các lĩnh vực CNVH, trong phạm vi nghiên cứu, NCS đã giới thuyết chỉ tập trung khảo sát các lĩnh vực thủ công mỹ nghệ, nghệ thuật biểu diễn và du lịch văn hóa. Nội dung của khung phân tích này tập trung vào việc phát huy nguồn lực văn hoá được đề thúc đẩy phát triển ba lĩnh vực của công nghiệp văn hoá ở Thủ đô là: Thủ công mỹ nghệ, nghệ thuật biểu diễn và du lịch văn hóa.



2.3. Khái quát nguồn lực văn hóa của Hà Nội

2.3.1. Khái quát về Thủ đô Hà Nội

Hà Nội mang trong mình vẻ đẹp kiêu hãnh của những DSVH và bề dày truyền thống đa dạng, phong phú, chứa đựng nguồn lực nội sinh mạnh mẽ giúp Hà Nội có

sức bật mới, tạo tiền đề quan trọng thực hiện thắng lợi các mục tiêu văn hóa, phát triển kinh tế, xã hội trong những giai đoạn mới, góp phần xây dựng Hà Nội văn minh, giàu đẹp, xứng tầm là Thủ đô, trái tim của cả nước.

2.3.2. Nguồn lực văn hoá ở Hà Nội

Về nguồn nhân lực: NCS nghiên cứu NLCN khi trong các lĩnh vực CNVH trên địa bàn Thủ đô Hà Nội hiện nay, bao gồm các bộ phận sau: đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý lĩnh vực văn hóa; đội ngũ văn nghệ sĩ; đội ngũ nghệ nhân; đội ngũ trí thức, chuyên gia; người dân Thủ đô.

Về DSVH của Hà Nội bao gồm: 5.922 di tích lịch sử - văn hóa, trong đó có 21 di tích - cụm di tích được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng là di tích Quốc gia đặc biệt; 1.182 di tích được xếp hạng là di tích cấp thành phố; 1 DSVH thế giới; 1 di sản tư liệu được UNESCO công nhận. Hà Nội còn có nguồn lực không lồ gồm 1.793 di sản văn hoá phi vật thể được kiểm kê với nhiều hạng mục phong phú, đa dạng, 03 di sản văn hoá phi vật thể được UNESCO ghi danh.

Về nguồn lực thể chế, chính sách văn hoá: Để đảm bảo thực hiện mục tiêu Chiến lược phát triển CNVH của Chính phủ, Hà Nội đã chủ động vận dụng vào tình hình thực tiễn, yêu cầu phát triển Thủ đô ở từng giai đoạn để triển khai cụ thể hóa chủ trương của Trung ương, Chính phủ, bước đầu định hình hướng đi, xác định nguồn lực để phát triển các ngành CNVH.

Chương 3

THỰC TRẠNG PHÁT HUY NGUỒN LỰC VĂN HOÁ CHO PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VĂN HOÁ Ở HÀ NỘI

3.1. PHÁT HUY NGUỒN LỰC CON NGƯỜI CHO PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VĂN HOÁ Ở HÀ NỘI

3.1.1. Phát huy nguồn lực đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý lĩnh vực văn hóa

Đội ngũ lãnh đạo, quản lý lĩnh vực văn hóa cấp Thành phố chịu trách nhiệm định hình chiến lược và hướng phát triển của Thành phố về các nội dung như: xây dựng chính sách, kế hoạch và nguồn lực ngân sách quan trọng để hỗ trợ các dự án và sự kiện văn hoá lớn; Quản lý DSVH và bảo tồn các giá trị văn hóa cấp quốc gia và

quốc tế. Đối với đội ngũ lãnh đạo, quản lý lĩnh vực văn hóa ở cả 3 cấp, số lượng giảm dần từ năm 2017 đến năm 2021 và cơ cấu không đồng đều. Xét về tổng thể, điểm mạnh của cán bộ, công chức văn hoá thành phố Hà Nội là có trình độ cao (so với mặt bằng chung của cả nước, xấp xỉ 90%). Hầu hết cán bộ văn hoá tại các quận, huyện, thị xã đều được tuyển dụng mới nên đáp ứng yêu cầu phù hợp về chuyên môn văn hóa, nghệ thuật, hoặc các chuyên ngành liên quan, như khoa học xã hội, thể dục, thể thao được đảm bảo. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý lĩnh vực văn hoá đã thực hiện vai trò tham mưu, tư vấn cho lãnh đạo cùng cấp, cấp trên trong hoạch định, xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ, hiện đại để thúc đẩy phát triển CNVH nói chung cũng như phát huy các nguồn lực cho phát triển CNVH nói riêng.

3.1.2. Phát huy nguồn lực từ đội ngũ văn nghệ sĩ

Đội ngũ văn nghệ sĩ đang hoạt động trong các hội chuyên ngành của Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội như văn học, nhiếp ảnh, múa, âm nhạc, sân khấu, văn học nghệ thuật dân gian, mỹ thuật, kiến trúc... đã phát huy tài năng, sáng tạo, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động nghệ thuật, đóng vai trò truyền đạt và giữ gìn giá trị văn hóa truyền thống của Thủ đô. Thông qua những hoạt động động đó, đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của nghệ thuật biểu diễn và du lịch văn hóa.

Chất lượng đội ngũ văn nghệ sĩ Thủ đô Hà Nội là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu để tạo ra các sản phẩm văn học, nghệ thuật có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường văn hóa. Hiện nay, có 80% văn nghệ sĩ trong các hiệp hội có trình độ chuyên môn đại học và trên đại học, 90% văn nghệ sĩ được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu sáng tạo các tác phẩm văn học, nghệ thuật; hơn 60% văn nghệ sĩ có trình độ trung cấp lý luận chính trị, trong đó có 20% có trình độ cao cấp lý luận chính trị [100, tr.13]. Chính vì vậy, đội ngũ văn nghệ sĩ cũng đảm nhiệm tốt nhiệm vụ, thực hiện tốt vai trò của họ trong phát triển CNVH ở Hà Nội

3.1.3. Phát huy nguồn lực từ đội ngũ nghệ nhân

Đối với đội ngũ nghệ nhân dân gian Hà Nội đã giữ vai trò quan trọng trong giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH của Thủ đô. Họ là những người có tay

nghề, kinh nghiệm và tâm huyết trong việc gìn giữ và trao truyền kỹ thuật truyền thống của Hà Nội nói riêng và dân tộc nói chung.

Theo tài liệu của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội, tính đến tháng 6/2023, trên địa bàn thành phố có 131 nghệ nhân, trong đó có 18 nghệ nhân nhân dân, 113 nghệ nhân ưu tú (18 nghệ nhân đã mất). Đặc biệt, sau khi Hà Nội tham gia vào mạng lưới các Thành phố sáng tạo của UNESCO, sức sáng tạo của các nghệ nhân càng phát triển mạnh mẽ. Sức sáng tạo đó không chỉ ở một loại hình nghệ thuật hay một làng nghề truyền thống mà đã có sự kết hợp giữa các loại hình nghệ thuật hay các làng nghề truyền thống để tạo nên những sản phẩm văn hóa ngày càng thú vị, độc đáo và hấp dẫn.

3.1.4. Phát huy nguồn lực từ đội ngũ trí thức, chuyên gia

Hà Nội đang sở hữu NLCN chất lượng cao, là nơi tập trung đội ngũ trí thức lớn nhất cả nước với hàng nghìn giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ và thạc sĩ. Đây là NLCN có chất lượng cao tham gia đóng góp tích cực, hiệu quả vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thủ đô nói chung và phát triển của CNVH Thủ đô nói riêng. Đây là một lợi thế lớn của Thủ đô cho phát triển CNVH. Sự hiện diện của họ không chỉ là nguồn lực tri thức mà còn mang lại những ý tưởng sáng tạo và chiến lược quan trọng cho việc phát triển văn hoá và nghệ thuật.

Trong những năm qua, họ là lực lượng chủ lực trong phát triển các dự án văn hóa. Các dự án này không chỉ tạo ra những sản phẩm văn hóa xuất sắc mà còn đóng góp vào tăng trưởng kinh tế và thu hút đầu tư cho Thủ đô. Hơn nữa, đội ngũ trí thức, chuyên gia còn là lực lượng nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, khái quát thành kinh nghiệm, bài học, lý luận, giúp cho Đảng bộ, chính quyền thành phố Hà Nội có những điều chỉnh về chủ trương, chính sách hợp lý cho sự phát triển CNVH ở Thủ đô.

3.1.5. Phát huy nguồn lực từ người dân Thủ đô

Dân số Hà Nội đông, đa dạng, phong phú, tỷ lệ trong độ tuổi lao động cao, nhu cầu hưởng thụ văn hóa cao đã tạo ra thị trường tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ văn hóa lớn cho các ngành CNVH. Ngoài ra, dân cư Hà Nội đã góp phần tạo ra nguồn cảm hứng sáng tạo cho các nghệ sĩ, nhà văn, nhà thiết kế.

Điều này đã giúp họ tạo ra những sản phẩm, dịch vụ văn hóa mang đậm đặc trưng truyền thống văn hóa Thăng Long - Hà Nội, văn hóa Xứ Đoài và bản sắc văn hóa dân tộc, nhưng vẫn mang tính hiện đại, phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng. Đồng thời, sự tích cực tham gia vào các hoạt động văn hóa của dân cư Hà Nội cũng tạo ra một cộng đồng văn hóa chủ động. Sự hỗ trợ và tương tác trong cộng đồng này giúp xây dựng môi trường văn hóa thân thiện, trở thành động lực quan trọng cho sự sáng tạo và đổi mới.

3.2. Phát huy nguồn lực di sản văn hoá cho phát triển công nghiệp văn hoá ở hà nội

Trước hết, một thành tựu rất quan trọng đó là sự thay đổi tư duy về phát huy nguồn lực di sản văn hóa cho phát triển công nghiệp văn hóa của Hà Nội

Một thành quả rất quan trọng là tạo ra sản phẩm văn hoá đặc trưng: các chương trình biểu diễn đặc sắc, các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, du lịch trải nghiệm... đa dạng, phong phú, hấp dẫn; Các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, làng nghề truyền thống trên địa bàn Thành phố trở thành điểm du lịch văn hoá hấp dẫn, có sức hút mạnh mẽ đối với khách du lịch...

Tiếp theo là tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, tăng nguồn thu ngân sách cho Hà Nội. DSVH thực sự là nguồn lực nội sinh, là “sức mạnh mềm”, là động lực quan trọng cho phát triển công nghệ văn hóa nói riêng, phát triển Thủ đô trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Di sản văn hóa là nguồn lực để Hà Nội xây dựng các không gian sáng tạo mang đặc trưng riêng. Hà Nội có hệ thống các không gian sáng tạo và trung tâm văn hóa dành riêng cho thực hành sáng tạo cũng như phổ biến, thúc đẩy, lan tỏa các hoạt động sáng tạo, thu hưởng kết quả sáng tạo trong cộng đồng. Không gian sáng tạo đã bắc thêm nhịp cầu gắn kết DSVH với phát triển CNVH nói riêng, phát triển KT-XH nói chung.

3.3. Phát huy nguồn lực thể chế, chính sách văn hóa cho phát triển công nghiệp văn hoá ở hà nội

Hình thành chủ trương, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển công nghiệp văn hóa: Trên cơ sở chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các văn bản quy

phạm pháp luật liên quan và thành phố Hà Nội chủ động nghiên cứu, tham vấn xin ý kiến chuyên môn nghiệp vụ làm cơ sở ban hành nghị quyết, các văn bản hướng dẫn, phối hợp với các UBND quận, huyện, thị xã, phòng Văn hoá - Thông tin cấp huyện nhằm kịp thời tổ chức thực hiện hiệu lực, hiệu quả công tác văn hoá, phát triển CNVH.

Thể chế, chính sách đáp ứng bảo tồn, phát huy nguồn lực di sản văn hoá.

Thể chế, chính sách phát triển nguồn lực con người. Các quan điểm, chính sách của Hà Nội cũng đã tạo cơ chế thuận lợi cho các chủ thể tham gia vào hoạt động trong lĩnh vực CNVH, thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển CNVH và chú trọng phát triển NLCN cho phát triển CNVH.

Chương 4

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY NGUỒN LỰC VĂN HOÁ CHO PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VĂN HOÁ Ở HÀ NỘI

4.1. Những vấn đề đặt ra

4.1.1. Về nguồn lực con người

Chưa nhận thức đầy đủ, toàn diện về NLCN cho phát triển các ngành CNVH của Thủ đô. Vẫn còn nhà lãnh đạo, quản lý chưa thực sự hiểu sâu sắc về phát triển CNVH. Một số người lao động trong các ngành thủ công mỹ nghệ, nghệ thuật biểu diễn và du lịch văn hoá vẫn chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, trách nhiệm của mình trong việc tạo ra các sản phẩm, dịch vụ văn hoá có chất lượng, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và quốc tế. Một số doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, nghệ thuật biểu diễn và du lịch văn hoá của Thủ đô Hà Nội chưa tạo ra môi trường làm việc thuận lợi, khuyến khích sự sáng tạo của NLCN.

Nguồn lực con người còn thiếu, yếu, chưa phát huy hết vai trò trong phát triển CNVH: tình trạng thiếu hụt cán bộ văn hóa có tâm huyết, kinh nghiệm để đảm đương nhiệm vụ vẫn diễn ra; suy giảm số lượng của NLCN có năng lực, giàu kinh nghiệm thực tiễn, nhất là trong đội ngũ nghệ nhân làm sản phẩm thủ công mỹ nghệ dẫn đến

tình trạng số lượng, chất lượng sản phẩm sẽ bị giảm sút, thiếu tính sáng tạo, hấp dẫn, không đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng.

Đầu tư nguồn lực tài chính cho phát triển nguồn lực con người còn chưa nhiều, chưa trực tiếp đến với những người lao động nghệ thuật.

4.1.2. Về nguồn lực di sản văn hóa

Chưa phát huy hết được toàn bộ nguồn lực ở các di sản, giá trị văn hoá của Thủ đô. Nguồn lực đó chưa được sử dụng tương xứng để phục vụ cho phát triển, mặt khác vừa bộc lộ hạn chế, bất cập so với yêu cầu của quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá của Thủ đô hiện nay.

Sự mâu thuẫn giữa bảo tồn và phát huy hiệu quả nguồn lực DSVH. Nhiều địa phương của Hà Nội sở hữu những di sản rất quý, đầy tiềm năng để khai thác phát huy, nhưng do vẫn trung thành với cách làm cũ, tư duy theo lối mòn, không năng động đổi mới, nên nhiều khi sống trên di sản mà không khai thác được giá trị di sản.

4.1.3. Về thể chế, chính sách

Hệ thống thể chế, chính sách về phát triển CNVH của Hà Nội chưa đầy đủ, đồng bộ. Trong các văn bản của Nhà nước, thành phố Hà Nội cũng chưa xác định rõ CNVH là gì.

Thể chế, chính sách chưa tạo được môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển các ngành CNVH. thủ tục hành chính chưa thực sự khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển các ngành CNVH. Việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đối với các sản phẩm, dịch vụ văn hóa chưa được bảo đảm. Chính sách thúc đẩy hợp tác quốc tế nhằm tiếp thu kinh nghiệm, nâng cao trình độ quản lý, kinh doanh sản phẩm văn hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm văn hóa của Hà Nội cũng còn hạn chế.

4.2. Mục tiêu và giải pháp

4.2.1. Mục tiêu phát triển công nghiệp văn hóa của thành phố Hà Nội

Nhằm thúc đẩy phát triển KT-XH của Thủ đô, Đảng bộ, Chính quyền Thành phố đã xác định mục tiêu đến năm 2025, ngành CNVH Thủ đô trở thành ngành kinh tế quan trọng, tạo động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; giữ vững

và phát triển thương hiệu Thủ đô ngàn năm văn hiến, “Thành phố vì hòa bình”, “Thành phố sáng tạo”; phần đầu đóng góp khoảng 5% GRDP của Thành phố.

Tập trung phát triển một số ngành sẵn có lợi thế, tiềm năng gồm: Du lịch văn hóa, Thủ công mỹ nghệ, Nghệ thuật biểu diễn, Điện ảnh, Thiết kế, Âm thực, Phần mềm và trò chơi giải trí. Đồng thời quan tâm phát triển các ngành: Quảng cáo, Kiến trúc, Truyền hình và Phát thanh, Xuất bản, Thời trang...

Mục tiêu đến năm 2030, ngành CNVH Thủ đô cơ bản trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác. Hà Nội là “Thành phố sáng tạo” có sức ảnh hưởng ở khu vực Đông Nam Á, nằm trong nhóm các thành phố có ngành CNVH phát triển hàng đầu có thương hiệu, sản phẩm uy tín, có sức cạnh tranh khu vực và thế giới, sánh vai thủ đô các nước phát triển cao trong khu vực. Phần đầu doanh thu từ các ngành CNVH tăng dần qua từng năm, đóng góp khoảng 8% GRDP của Thành phố.

Hà Nội duy trì phát triển ổn định, bền vững các ngành: Du lịch văn hóa, Thủ công mỹ nghệ, Nghệ thuật biểu diễn, Thiết kế, Âm thực, Phần mềm và trò chơi giải trí. Đồng thời, Thành phố đẩy mạnh phát triển các ngành: Quảng cáo, Kiến trúc, Điện ảnh. Tiếp tục phát triển các ngành: Nhiếp ảnh và Triển lãm, Thời trang, Truyền hình và Phát thanh, Xuất bản...

Mục tiêu đến năm 2045, ngành CNVH Thủ đô là ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển toàn diện, là động lực phát triển các ngành, lĩnh vực khác; là tiền đề để xây dựng Hà Nội có mức sống và chất lượng cuộc sống cao; kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển toàn diện, đặc sắc, hài hòa và bền vững; trở thành thành phố kết nối toàn cầu, Văn hiến, Văn minh, Hiện đại và Sáng tạo, ngang tầm các thủ đô và thành phố hàng đầu trong khu vực. Hình thành một số công trình văn hóa mới mang tính biểu tượng có tầm cỡ khu vực và thế giới. Phần đầu đóng góp khoảng 10% GRDP của Thành phố.

4.2.2. Khuyến nghị một số giải pháp phát huy nguồn lực văn hóa cho phát triển công nghiệp văn hóa ở Hà Nội

4.2.2.1. Khuyến nghị nhằm phát huy nguồn lực di sản văn hoá

- Xây dựng cơ chế đặc thù để biến các DSVH của Hà Nội thành NLVH. Đầu tiên, cần có chính sách cụ thể cho phát triển mạng lưới di sản và xem xét chúng như

một loại tài nguyên văn hóa có tiềm năng cho phát triển CNVH nói riêng, phát triển KT-XH nói chung. Để làm tốt điều này, cần phải thực hiện tốt việc kiểm kê DSVH, nắm chắc được những DSVH trên địa bàn thành phố, lập hồ sơ cho các DSVH, đánh giá đúng các giá trị của từng DSVH, tránh tình trạng bỏ sót DSVH.

- Phát triển các chủ thể DSVH

Đối với các chủ thể sáng tạo, trước hết phải nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các cộng đồng là chủ nhân của DSVH.

Đối với chủ thể sở hữu DSVH, có lẽ những gì được ghi trong Luật Di sản và các văn bản quản lý khác còn chưa đủ. Điều quan trọng nhất là cần phải có những chính sách và giải pháp phù hợp để giúp họ hiểu đầy đủ và sâu sắc giá trị di sản mà họ đang sở hữu, nâng cao năng lực quản lý và đặc biệt là năng lực chuyên hóa giá trị di sản thành NLVH trong quá trình phát triển bền vững.

- Bảo tồn không gian văn hóa, môi trường văn hóa Hà Nội

Đây là một trong những thách thức to lớn và nan giải trong thực tiễn phát triển NLVH ở Hà Nội cũng như ở nhiều địa phương, nhiều quốc gia trên thế giới. Thực tế cho thấy, có rất nhiều môi trường “gốc”, nơi các DSVH được sinh ra, nay đã hoàn toàn biến mất.

- Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ hiện đại trong khai thác, phát huy nguồn lực DSVH

Triển khai số hóa, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về DSVH vật thể và phi vật thể, di sản tư liệu, tên đường phố Hà Nội, thông tin về Mạng lưới thành phố Sáng tạo Hà Nội để quản lý, kết nối, chia sẻ, quảng bá thông tin với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng trong và ngoài nước.

4.2.2.2. Khuyến nghị một số giải pháp phát huy nguồn lực con người

- Kiện toàn bộ máy, tổ chức, đảm bảo NLCN cho phát triển các ngành CNVH của Thủ đô

Để đảm bảo phát triển bền vững cho lĩnh vực CNVH của Thủ đô, việc đảm bảo có đủ số lượng, không ngừng nâng cao chất lượng NLCN cho phát triển CNVH là điều không thể thiếu.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ NLCN trong lĩnh vực CNVH của thành phố Hà Nội

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ NLCN trong lĩnh vực CNVH của thành phố Hà Nội là một trong những giải pháp quan trọng để phát triển CNVH Thủ đô theo hướng hiện đại, bền vững.

- Nâng cao nhận thức của NLCN trong phát triển CNVH

Cần nâng cao nhận thức về thực hiện phát triển CNVH của Thủ đô. Đây là giải pháp quan trọng để phát huy tốt hơn hợp lực của NLCN vào phát triển CNVH. Điều này phải được thực hiện trước hết trong cán bộ, đảng viên, các tổ chức Đảng, chính quyền Thành phố.

4.2.2.3. Khuyến nghị nhằm phát huy nguồn lực thể chế, chính sách văn hóa

Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù cho Hà Nội

Hà Nội sở hữu NLVH dồi dào với di sản phong phú, nhà, biệt thự cũ, di sản đô thị, di sản ký ức, nghề thủ công truyền thống, thiết chế văn hóa... Đây là nền tảng cho phát triển CNVH.

Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách phù hợp đối với NLCN

Trước hết, tập trung xây dựng và thực hiện chính sách đặc thù đối với cán bộ quản lý văn hoá các cấp, trên cơ sở áp dụng theo các quy định chung của Chính phủ; Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Thành phố về chế độ, chính sách cho cán bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ ngành văn hoá, thể thao và du lịch.

Thiết lập và thực hành các chính sách bảo tồn, phát huy di sản văn hoá

Hà Nội cần thiết lập và thực hiện các chính sách để bảo tồn và phát huy DSVH. Điều này là cực kỳ quan trọng để duy trì và phát triển bản sắc văn hóa của thành phố cũng như góp phần vào sự giàu có và phát triển bền vững của cộng đồng.

Phát triển thị trường CNVH, tạo ra được thương hiệu CNVH của Thủ đô

Phát triển CNVH đòi hỏi phải xây dựng và hoàn thiện thị trường văn hóa. Phát triển tốt CNVH cũng giúp chúng ta giành lại thị trường văn hóa, mở rộng thị trường văn hóa.

KẾT LUẬN

Văn hóa là một trong những yếu tố cơ bản của sự phát triển và tạo nên đặc trưng của một xã hội. CNVH là lĩnh vực đang nổi trong thế giới đa dạng và toàn cầu hóa, đóng góp không nhỏ vào sự thịnh vượng kinh tế và đem lại những trải nghiệm độc đáo cho con người. NLVH có vai trò quan trọng trong phát triển CNVH, là cơ sở, tiền đề để phát triển CNVH; quyết định chất lượng, hiệu quả của việc sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm, dịch vụ văn hóa; tạo ra giá trị gia tăng cho CNVH.

Nhiều công trình nghiên cứu cho thấy NLVH đã được quan tâm khai thác để góp phần vào quá trình phát triển CNVH ở Thủ đô. NLVH cho phát triển CNVH trước hết là NLCN vừa với tư cách là chủ thể sáng tạo, chủ thể sản xuất, chủ thể phân phối và chủ thể tiêu dùng. Nguồn lực DSVH gồm hệ thống DSVH vật thể và phi vật thể là nguồn "nguyên liệu" quan trọng tạo ra nhiều sản phẩm văn hoá đặc trưng. Nguồn lực thể chế, chính sách văn hoá không chỉ tạo ra môi trường lành mạnh để con người sáng tạo, mà còn là yếu tố thúc đẩy phát triển CNVH.

Thành phố Hà Nội - Thủ đô nghìn năm văn hiến - có bề dày văn hóa đa dạng, đã, đang và sẽ tiếp tục là trung tâm phát triển văn hoá đa chiều. Điều này đã giúp đem lại những giá trị và nguồn lực dồi dào để Hà Nội phát triển CNVH, đưa văn hoá thực sự trở thành động lực, nguồn lực phát triển của Thủ đô. Trong quá trình đô thị hóa và hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ, Hà Nội đã phát huy NLVH cho phát triển CNVH ở Thủ đô và đã thu được nhiều kết quả quan trọng. Điều đó không chỉ đảm bảo tính bền vững cho phát triển KT-XH, mà còn đóng góp quan trọng vào việc duy trì bản sắc văn hóa độc đáo của Thành phố.

Việc phát huy NLCN cho phát triển CNVH ở Thủ đô đã cuốn hút nhiều chủ thể tham gia vào thúc đẩy phát triển CNVH. Các chủ thể này không chỉ tham gia vào quá trình sáng tạo, sản xuất, quảng bá mà còn tham gia vào thụ hưởng các sản phẩm văn hóa độc đáo, đặc sắc. Nguồn lực DSVH được phát huy đã làm thay đổi tư duy của các chủ thể về vị trí, vai trò của DSVH trong phát triển CNVH nói riêng, phát triển KT-XH của Thủ đô nói chung. Nguồn lực DSVH cũng giúp hình thành các sản phẩm văn hóa đặc trưng, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân và tăng nguồn thu ngân sách. Đặc biệt, DSVH đã trở thành yếu tố quan trọng để hình thành nên các

không gian sáng tạo, một yếu tố không thể thiếu cho sự phát triển CNVH ở Hà Nội. Nguồn lực thể chế, chính sách văn hóa được phát huy đã tạo cơ sở hình thành những chủ trương cụ thể khuyến khích, thúc đẩy phát triển CNVH, đáp ứng việc bảo tồn, phát huy các NLVH cho phát triển CNVH.

Tuy nhiên, việc phát huy NLVH cho phát triển CNVH ở Hà Nội cũng còn những vấn đề đang đặt ra. Các chủ thể chưa có kỹ năng toàn diện khi tham gia vào phát triển CNVH, chưa được đào tạo bài bản, xét cả về số lượng và về chất lượng khi bước vào giai đoạn phát triển sâu của CNVH thì đều còn thiếu và còn yếu. Nguồn lực DSVH chưa được phát huy mạnh mẽ, tương xứng với tiềm lực, chưa giải quyết tốt mâu thuẫn giữa bảo tồn và phát huy. Nguồn lực thể chế, chính sách văn hóa một mặt chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ, mặt khác lại có sự chồng chéo, nên chưa tạo ra môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển các ngành CNVH ở Hà Nội.

Để NLVH phát huy hiệu quả hơn cho phát triển CNVH ở Thủ đô, cần phải quan tâm cả về nhận thức cũng phương diện chính sách, các giải pháp phù hợp. Trước hết cần cụ thể hoá hơn chính sách kinh tế trong văn hoá, chính sách văn hóa trong kinh tế, chính sách xã hội hoá... để chính sách phải trở thành cầu nối gắn kết văn hóa với kinh tế trong phát triển. Tiếp theo là việc ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, quản lý các NLVH. Phát huy các NLVH phải hướng đến thị trường các sản phẩm và dịch vụ văn hóa liên quan. Ngoài NLCN và nguồn lực DSVH, vai trò của nhà nước rất quan trọng. Đó chính là việc xây dựng và ban hành hệ thống chính sách khoa học, phù hợp với thực tiễn. Các chính sách phát triển CNVH phải phát huy được vai trò của cộng đồng địa phương, người dân với tư cách là chủ thể sáng tạo, sử dụng các NLVH, đồng thời là chủ thể sở hữu, khai thác các nguồn lực đó trong phát triển kinh tế. Khai thác NLVH cho phát triển CNVH không nằm ngoài mục đích nâng cao mức sống vật chất và tinh thần của cộng đồng, bảo đảm hài hoà giữa lợi ích kinh tế trong phát triển bền vững. Khai thác hiệu quả các NLVH cần phải được nhận thức đây là nguồn lực nội sinh của phát triển bền vững.

Nguồn lực văn hóa và CNVH là những thực thể luôn vận động và phát triển trong xã hội hiện đại. Do đó, phát huy NLVH cho phát triển CNVH luôn là chủ đề

cần được quan tâm nghiên cứu. Từ góc nhìn Văn hóa học, chủ đề này cần tiếp tục được nghiên cứu sâu về các nội dung như: phát huy NLVH đến các lĩnh vực của CNVH mà luận án chưa có điều kiện nghiên cứu; phát huy nguồn tài lực, vật lực và văn hóa đương đại cho phát triển CNVH; biến đổi sinh kế trong phát huy NLVH cho phát triển CNVH. Do đó, rất cần những nghiên cứu tiếp theo để làm rõ hơn những nội dung liên quan đến chủ đề này.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Phạm Thị Mỹ Hoa, *Không gian sáng tạo – Mũi nhọn tiềm năng trong phát triển công nghiệp văn hóa Hà Nội*, Văn hóa nghệ thuật, số 476 tháng 10.2021, trang 53-56
2. Phạm Thị Mỹ Hoa, *Cần một “bước nhảy” về nguồn lực thể chế để Thủ đô Hà Nội phát triển công nghiệp văn hóa*, Văn hóa nghệ thuật, số 566 tháng 4.2024, trang 37-41
3. Phạm Thị Mỹ Hoa, *Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa – chìa khóa cho phát triển công nghiệp văn hóa của Thủ đô*, Văn hóa nghệ thuật, số 572 tháng 6.2024, trang 38-41
4. Phạm Thị Mỹ Hoa, *Thị trường văn hóa – tiềm năng và thách thức Về “đầu ra” trong phát triển công nghiệp văn hóa ở Thủ đô Hà Nội*, Văn hóa nghệ thuật, số 584 tháng 10.2024, trang 52-55